

Bản án số: **03/2025/HS-ST**

Ngày 12 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Ánh Ngọc và bà Lò Thị Cải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Hứa Ngọc Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: B C L, sinh ngày: 15/6/1980; Nơi sinh: Tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: Thôn Đ B, xã Th, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Công L và bà Lưu Thị Đ; Vợ: Nguyễn Thị T, đã ly hôn và có 02 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004; Trước khi bị bắt, bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 06/7/2018, Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử, tuyên phạt 07 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngày 23/9/2022, B C L chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án, chưa được xoá án tích.

Nhân thân: Ngày 27/02/2014, Toà án nhân dân Th phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử, tuyên phạt 24 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngày 08/6/2015, B C L chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án, đã được xoá án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ tại Trại giam Công an tỉnh Điện Biên từ ngày 07/6/2025, cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên: Trần Văn Th, sinh ngày: 26/02/1991; Nơi sinh: Tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: Thôn Đ B, xã Th, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân B và bà Đào Thị M; Vợ: Lương Thị N, sinh năm 1996 có 02 người con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 02/10/2019, Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử, tuyên phạt 09 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngày 25/8/2020, Trần Văn Th chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án, đã được xoá án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ tại Trại giam Công an tỉnh Điện Biên từ ngày 07/6/2025, cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

3. Người bào chữa cho bị cáo B C L: Bà Nguyễn Thị Kim Ng - Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (*có mặt*).

4. Người có nghĩa vụ liên quan:

4.1. Họ và tên: Hạ A S, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Bản Pá Khôm, xã Chiềng Khoang, tỉnh Sơn La;

4.2. Họ và tên: Sộng Thị D, sinh năm: 2001; Địa chỉ: Bản Pá Khôm, xã Chiềng Khoang, tỉnh Sơn La;

4.3. Họ và tên: Đèo Văn Tr, sinh năm: 2003; Địa chỉ: Bản Chiềng Chung, xã Thanh An, tỉnh Điện Biên;

(Đều vắng không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2025, B C L gọi điện thoại cho Hạ A Súa, sinh năm 1984, trú tại bản Pá Khôm, xã Chiềng Khoang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (nay là bản Pá Khôm, xã Chiềng Khoang, tỉnh Sơn La) để hỏi mua ma túy, Súa hẹn sau khi tìm được ma túy sẽ liên lạc với L . Đến ngày 24/5/2025, Súa gọi điện thoại và hẹn L đến Th phố Sơn La, tỉnh Sơn La (nay là phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La) để mua bán ma túy. Khoảng 8 giờ ngày 25/5/2025, L đi xe khách từ Th phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (nay là phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) đến phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La, để mua ma túy. Khoảng 11 giờ, cùng ngày L đến khu vực gần khách sạn Mường Thanh, tỉnh Sơn La thì xuống xe. Đến khoảng 14 giờ, L gọi điện thoại cho Súa đặt mua 02 túi Methamphetamine, giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) và 02 chi Heroine, giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). L và Súa thỏa thuận sẽ gửi tiền và ma túy cho nhau qua xe Bus chạy tuyến Th phố Sơn La - Sông Mã. L cho 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) vào trong 01 vỏ hộp bánh rồi gửi xe Bus đến huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La cho Súa. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L nhận được từ nhân viên xe Bus 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 hộp nhỏ làm bằng xốp, trên mặt hộp có ghi số điện thoại của L . L biết bên trong là ma túy do Súa gửi, nên L lên 01 chiếc xe taxi, rồi quay về nhà tại thôn Đông Biên 3, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (nay là Thôn Đ B, xã Th, tỉnh Đ). Khoảng 23 giờ 30 phút, cùng ngày, khi về đến nhà, L mở hộp làm bằng xốp ra kiểm tra thì nhìn thấy bên trong có 02 túi nilon chứa các viên Methamphetamine và 02 gói Heroine. L lấy một ít Heroine và Methamphetamine ra sử dụng, số ma túy còn lại L cất giấu vào dưới đệm giường ngủ của gia đình, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hằng ngày, L lấy Methamphetamine và Heroine ra sử dụng bằng hình thức đốt để hít và hút.

Đến khoảng 19 giờ ngày 07/6/2025, Trần Văn Th gọi điện thoại cho L để hỏi mua ma túy, qua trao đổi L đồng ý bán ma túy cho Th ½ túi Methamphetamine, giá 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). L và Th thống nhất, L sẽ để ma túy tại bụi cây Trầu cạnh cổng nhà L. Sau đó, L vào buồng ngủ lấy 01 túi Methamphetamine, vỏ ngoài màu hồng, rồi đổ ½ số viên Methamphetamine trong túi này vào trong 02 lọ nhựa (01 lọ nhựa màu vàng, nắp màu vàng; 01 lọ nhựa màu trắng, nắp màu vàng), ½ túi Methamphetamine còn lại, L mang ra để trên mặt tường bao cạnh cây Trầu. Sau đó, Th đi bộ từ nhà đến cổng nhà L và lấy từ trên mặt tường bao cạnh cây Trầu 01 túi Methamphetamine. Th cất giấu túi Methamphetamine vào trong túi quần đang mặc rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày Đèo Văn Trung, sinh năm 2003, trú tại bản Chiềng Chung, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (nay là bản Chiềng Chung, xã Thanh An, tỉnh Điện Biên), gọi điện cho Th để hỏi mua ma túy. Qua trao đổi, Th đồng ý bán cho Trung 02 viên Methamphetamine, giá 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng). Sau đó, Th đi bộ ra khu vực ngã tư thuộc Thôn Đ B, xã Th, tỉnh Đ. Tại đây, Th gặp và bán 02 viên Methamphetamine cho Trung được 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng). Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi Th đang đi bộ ở khu vực Thôn Đ B, xã Th, tỉnh Đ, thì tổ công tác Công an xã Thanh An phối hợp cùng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 túi nilon màu hồng chứa 8,66 gam Methamphetamine và số tiền 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng). Hồi 21 giờ 30 phút ngày 07/6/2025, khi B C L đang ở nhà tại Thôn Đ B, xã Th, tỉnh Đ, thì tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã Thanh An phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 02 gói Heroine, khối L 6,41 gam; 01 túi nilon màu xanh và 02 lọ nhựa bên trong có các viên Methamphetamine, khối L 26,64 gam.

Vật chứng thu giữ gồm: 6,41 gam Heroine; 35,3 gam Methamphetamine; 02 điện thoại di động; 01 cân điện tử; 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam đang lưu hành.

Kết luận giám định số 545/KL-KTHS ngày 13/6/2025 và Kết luận giám định số 803/KL-KTHS ngày 13/8/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Vật chứng thu giữ của Trần Văn Th có khối L 8,66 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 547/KL-KTHS ngày 13/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Vật chứng thu giữ của B C L có khối L 6,41 gam là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine); tổng khối L 26,64 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 613/KL-KTHS ngày 23/6/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) có số mã hiệu XZ 21957457 gửi giám định là tiền thật; 06 (sáu) tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) có số mã hiệu cụ thể: IS 20185076, FE 20784140, LU 23528510, SP 18005282, HW 23720534, NP 1755364 gửi giám định là tiền thật.

Kết luận giám định số: 654/KL-KTHS ngày 09/7/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Trên 01 (một) túi nilon màu hồng miệng túi có nẹp nhựa một mặt túi có in chữ A bóc tách từ vật chứng thu giữ khi bắt quả

tang bị can Trần Văn Th phát hiện 01 (một) dấu vết đường vân, ký hiệu 1. Dấu vết đường vân ký hiệu 1 với đường vân in tại ô trở phải trên chỉ bản số 340, mang tên B C L, sinh ngày 15/6/1980, nơi thường trú: thôn Đông Biên 3, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, lập ngày 16/6/2025, tại PC11-CAT Điện Biên, ký hiệu M2 là của cùng một người.

Kết luận giám định số: 840/KL-KTHS ngày 20/8/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Trích xuất, phục hồi được 278 danh bạ; 39 cuộc gọi; 155 tin nhắn SMS; 1.107 tin nhắn Messenger; 10.829 tin nhắn Zalo; 5.532 tệp tin hình ảnh; 23 tệp tin video; 618 tệp tin âm thanh có thuộc tính thời gian hoặc phát từ ngày 01/4/2025 đến ngày 07/6/2025 lưu trữ trong 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, thu giữ của B C L.

Kết luận giám định số: 841/KL-KTHS ngày 20/8/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Trích xuất, phục hồi được 56 danh bạ; 141 cuộc gọi; 107 tin nhắn SMS; 190 tin nhắn Zalo; 281 tệp tin hình ảnh; 25 tệp tin video có thuộc tính thời gian hoặc phát từ ngày 01/6/2025 đến ngày 07/6/2025 lưu trữ trong 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, thu giữ của Trần Văn Th.

Vật chứng thu giữ: Chất ma túy: 26,64 gam Methamphetamine và 6,41 gam Heroine; đã trích mẫu gửi giám định còn lại: 24,34 gam Methamphetamine và 5,5 gam Heroine (thu giữ của B C L); Chất ma túy: 8,66 gam Methamphetamine; đã trích mẫu gửi giám định còn lại: 7,73 gam Methamphetamine (thu giữ của Trần Văn Th). 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đã cũ và qua sử dụng, 01 chiếc cân điện tử đã qua sử dụng, 02 mảnh nilon màu xanh, 02 mảnh nilon màu hồng, 01 túi nilon màu xanh có nẹp nhựa cố định, 01 lọ nhựa màu vàng có nắp màu vàng, 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng và 01 vỏ phong bì cũ thu giữ của B C L. 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu iPhone 12 Pro Max màu xanh đã cũ và qua sử dụng, 01 túi nilon màu hồng miệng túi có nẹp nhựa một mặt túi có in chữ A và 160.000 đồng tiền Việt Nam thu giữ của Trần Văn Th;

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSĐB-P1 ngày 28/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo B C L về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo B C L từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, tịch thu tiêu hủy: 26,64 gam Methamphetamine và 6,41 gam Heroine; đã trích mẫu gửi giám định còn lại: 24,34 gam Methamphetamine và 5,5 gam Heroine thu giữ của B C L; Chất ma túy 8,66 gam Methamphetamine; đã trích mẫu gửi giám định còn lại: 7,73 gam Methamphetamine thu giữ của Trần Văn Th; 02 mảnh nilon màu xanh; 02 mảnh nilon màu hồng; 01 túi nilon màu xanh có nẹp nhựa cố định; 01 lọ nhựa màu vàng có nắp màu vàng; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng; 01 túi nilon màu hồng miệng túi có nẹp nhựa một mặt túi có in chữ A; 01 chiếc cân điện tử, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đã cũ và qua sử dụng thu giữ của L và 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu iPhone 12 Pro max đã cũ và qua sử dụng thu giữ của Th.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn Th 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Th, bị cáo L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo B C L không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, cho rằng Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử bị cáo là đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt của đại diện VKS và nhất trí Viện kiểm sát đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo B C L. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì với bài bào chữa của Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo B C L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người quả tang, biên bản khám xét, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong xác định khối L chất ma túy; Kết luận giám định, Biên bản nhận dạng, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định:

[1.1] Hành vi phạm tội của bị cáo B C L: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 07/6/2025, tại

Thôn Đ B, xã Th, tỉnh Đ. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã Thanh An phát hiện, bắt quả tang B C L đang cất dấu nhằm mục đích mua bán trái phép 6,41 gam Heroine và 26,64 gam Methamphetamine. Ngoài ra, B C L còn bán trái phép 8,66 gam Methamphetamine cho Trần Văn Th. Do đó, L phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối L 02 loại ma túy là 41,71 gam, gồm 6,41 gam Heroine và 35,3 gam Methamphetamine. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu Th tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

- 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*
- 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...*

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối L từ 05 gam đến dưới 30 gam; ...

- 3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm: ...*

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối L hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối L hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”.

[1.2] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Th: Hồi 21 giờ 00 phút, ngày 07/6/2025, tại Thôn Đ B, xã Th, tỉnh Đ. Công an xã Thanh An phối hợp cùng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang Trần Văn Th đang cất dấu nhằm mục đích mua bán trái phép 8,66 gam Methamphetamine. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu Th tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

- 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*
- 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...*

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối L từ 05 gam đến dưới 30 gam; ...

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của các bị cáo: Vụ án đối với bị cáo Trần Văn Th thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và tội phạm đối với bị cáo B C L thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã đi mua bán ma túy để phục vụ nhu cầu bản thân, các bị cáo đã coi thường pháp luật; hơn nữa, bản thân các

bị cáo còn có nhân thân xấu. Chính vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc đối với các bị cáo, để giáo dục các bị cáo trở Th công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[3.1] Bị cáo B C L phạm tội mới có tiền án, cụ thể:

Bị cáo B C L phạm tội mới khi chưa được xóa án tích đối với bản án số 167/2018/HSST ngày 06/7/2018 của Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử, tuyên phạt 07 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngày 23/9/2022, B C L chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án. Bị cáo B C L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ của bị cáo B C L: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã Th khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có cha là Bùi Công Liêm được tặng Huân chương lao động hạng ba, ông nội Bùi Công Rính được tặng Huân chương chiến công hạng nhất và chú Bùi Đại Dương của bị cáo là liệt sĩ nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Ngày 27/02/2014, Toà án nhân dân Th phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử, tuyên phạt 24 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngày 08/6/2015, B C L chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án, đã được xóa án tích.

[3.2] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Trần Văn Th.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Văn Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo Th đã Th khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, Bị cáo có ông ngoại là Đào Duy Bảo được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Ngày 02/10/2019, Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử, tuyên phạt 09 tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngày 25/8/2020, Trần Văn Th chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án, đã được xóa án tích.

[4]. Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho các bị cáo có thời gian cai nghiện và có thời gian nhìn nhận lại bản thân mình để trở Th công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Đối với các bị cáo B C L và bị cáo Trần Văn Th : Theo khoản 5 Điều 251/BLHS: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, thì ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung, tuy nhiên, xét hoàn cảnh của các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không có khả năng thi hành.

[6]. Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Người bào chữa tham gia phiên tòa đối với bị cáo B C L là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[7]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 24,34 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định và 5,5 gam Heroine còn lại sau khi giám định Thu giữ của B C L. 7,73 gam Methamphetamine đã trích mẫu gửi giám định còn lại thu giữ của Trần Văn Th. 02 mảnh nilon màu xanh; 02 mảnh nilon màu hồng; 01 túi nilon màu xanh có nẹp nhựa cố định; 01 lọ nhựa màu vàng có nắp màu vàng; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng; 01 túi nilon màu hồng miệng túi có nẹp nhựa một mặt túi có in chữ A; 01 chiếc cân điện tử, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đã cũ và qua sử dụng thu giữ của L và 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu iPhone 12 Pro max màu xanh, đã cũ và qua sử dụng thu giữ của Th.

Đối với số tiền 160.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Văn Th khai nhận ngày 07/6/2025 đã bán trái phép 02 viên Methamphetamine cho Đèo Văn Trung, thu được 160.000 đồng (một trăm sáu mươi nghìn đồng). Do chỉ có duy nhất lời khai nhận tội của Trần Văn Th, nên không đủ chứng cứ để chứng minh lần thực hiện hành vi phạm tội này của Trần Văn Th. Do vậy cần trả lại cho bị cáo Trần Văn Th 160.000 đồng.

[8]. Các vấn đề khác:

B C L khai nhận ngày 25/5/2025 đã mua 01 bánh Heroine của Hạ A Súa với giá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), sau đó L đã bán trái phép cho một người nam giới tên Tuấn 01 bánh Heroine này với giá 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng). Do chỉ có duy nhất lời khai nhận tội của B C L, nên không đủ chứng cứ để chứng minh lần thực hiện hành vi phạm tội này của B C L.

Đối với Hạ A Súa, Sộng Thị Dia và Đèo Văn Trung, Cơ quan điều tra nhiều lần xác minh, triệu tập nhưng Súa, Dia và Trung đều không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người nam giới tên là Tuấn, L khai nhận đã quen trong thời gian chấp hành án tại Trại giam Nà Tấu. Ngày 25/5/2025, Tuấn đã mua của L 01 bánh Heroine. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Trại giam Nà Tấu nhưng không có người nào có thông tin như bị cáo đã khai. Do bị cáo B C L không biết rõ thông tin nhân thân của Tuấn nên không có cơ sở để điều tra, xác minh theo quy định.

Đối với số tài khoản 0965800137, mang tên Sộng Thị Dia, qua điều tra, xác

minh Địa không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số thuê bao 0338.086.140 Trần Văn Th khai nhận là số của B C L. Kết quả trả lời thông tin chủ thuê bao là Lèng Văn Long, sinh năm 2007, trú tại bản Cốc Pa, xã Bản Giang, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Cơ quan điều tra đã ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, kết quả xác định không có người nào có họ tên là Lèng Văn Long, chỉ có Lèng Văn Long có thông tin phù hợp với kết quả trả lời thông tin chủ thuê bao. Tuy nhiên, Long khai nhận không kích hoạt số thuê bao 0338.086.140 và không cho ai mượn căn cước công dân để kích hoạt số thuê bao trên.

B C L khai nhận từ ngày 25/5/2025 đến ngày bị bắt đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy. Do chỉ có duy nhất lời khai của B C L, nên không đủ cơ sở để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Do vậy, HĐXX không có cơ sở xem xét xử lý.

[9]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo B C L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Trần Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo B C L.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn Th.

1. Tuyên bố:

1.1. Bị cáo B C L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo B C L 15 (Mười năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (07/6/2025).

1.2. Bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (07/6/2025).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo B C L, Trần Văn Th.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 24,34 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định và 5,5 gam Heroine còn lại sau khi giám định (thu giữ của B C L). 7,73 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định thu giữ của Trần Văn Th; 02 mảnh nilon màu xanh; 02 mảnh nilon màu hồng; 01 túi nilon màu xanh có nẹp nhựa cố định; 01 lọ nhựa màu vàng có nắp màu vàng; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu vàng và 01 vỏ phong bì cũ một mặt phong bì có chữ viết tay; 01 túi màu hồng miệng túi có nẹp nhựa một mặt túi có in chữ A; 01 chiếc cân điện tử đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đã cũ và qua sử dụng thu giữ của L và 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu iPhone 12 Pro max màu xanh đã cũ và qua sử dụng thu giữ của Th.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Th 160.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo B C L và bị cáo Trần Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/01/2026)./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- Công an tỉnh ĐB (PC04, PV06);
- Cơ quan THAHS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- THADS tỉnh ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

TH VIỆN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thương Huyền

